BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027



QTTC 19 NHÓM SÀN & NỀN

CHỐNG THẤM ỐP LÁT SÀN KHÁNG HOÁ CHẤT

9 lớp cấu tạo · 7 bước thi công · 3 điểm dừng ký nhận

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

ZALO OA

01 MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Hướng dẫn thi công chống thấm, ốp lát sàn gạch kháng hoá chất cho khách sạn, trung tâm thương mại, công nghiệp.

Áp dụng cho sàn, chân tường bếp công nghiệp, nhà máy thực phẩm, phòng thí nghiệm.

02 CẤU TẠO HỆ THỐNG SẢN PHẨM



01	Bê tông / tường gạch xây
02	Lớp kết nối **BuMaLATEX**
03	Vữa tô tường, cán nền **Re 100** / **Sc 100**
04	Chống thấm **BuMaLASTIC**
05	Băng gia cường đàn hồi **BuMaTAPE**
06	Lưới thuỷ tinh gia cường **BuMaMESH 70** / **BuMaMESH 150**
07	Keo dán gạch epoxy **CeRaPOXY TA**
08	Gạch hoàn thiện
09	Keo chà ron epoxy **CeRaPOXY TG**

03 TÁM SẢN PHẨM, MỘT HỆ

Keo dán và keo chà ron epoxy chịu hoá chất; lớp chống thấm bên dưới chặn nước. Lưới có hai phương án.

BuMaLASTIC

LỚP CHỐNG THẤM

CHI TIẾT

Chống thấm đàn hồi cao, hai thành phần gốc xi măng

Tỉ lệ trộn lỏng : bột	A : B = 1 : 1,5 theo khối lượng
Định mức	2,0 - 3,0kg/m² cho 2 lớp
Cường độ bám dính	≥ 1,2MPa · Sau ngâm nước ≥ 1,0
Che phủ vết nứt	≥ 1,2mm · Với BuMaMESH ≥ 2,0mm
Thời gian sử dụng sau trộn	1 giờ ở 35°C, RH ≥ 60%
Thời gian chờ giữa các lớp	30 - 60 phút (chạm tay không dính)
Chờ thử nước · Chờ dán gạch	3 - 7 ngày · Tối thiểu 7 ngày
Nhiệt độ thi công	Không thi công dưới 15°C

Sàn kháng hoá chất áp định mức 2,0 - 3,0kg/m² cho 2 lớp (mức tầng hầm, bể bơi).

BuMaTAPE
BuMaMESH 70
BuMaMESH 150

GIA CƯỜNG

CHI TIẾT CHI TIẾT CHI TIẾT

Băng cho góc, khe · Lưới cho diện rộng

Chỉ tiêu	BuMaTAPE	BuMaMESH 70	BuMaMESH 150
Dùng cho	Góc, khe	Tải thấp	Chuyển vị lớn
Quy cách	15cm × 10m	1 × 50m	1 × 50m
Chịu kéo	5,7MPa	≥ 550 ≥ 550N/50mm	≥ 1300 ≥ 1100N/50mm
Tạo cầu vết nứt	4,79mm (28 ngày)	≥ 2,20mm	≥ 2,20mm
Thi công	Ép vào lớp 1 còn ướt, lớp 2 phủ kín · 8 - 35°C		

CeRaPOXY TA

KEO DÁN GẠCH EPOXY

CHI TIẾT

Keo dán gạch epoxy hai thành phần, không dung môi

Đóng gói · Tỉ lệ trộn	5,2kg/bộ · A:B = 3:1
Định mức	~1,8kg/m² cho lớp keo 1mm
Bám dính khi cắt	≥ 4,0MPa · Sau ngâm nước ≥ 4,0 · Sau sốc nhiệt ≥ 3,0
Thời gian sử dụng sau trộn	15 phút ở 35°C · 30 phút ở 25°C
Chỉnh gạch · Chà ron	05 phút · Tường sau 6 giờ, sàn sau 24 giờ
Gạch tối đa trên lớp chống thấm	60 × 60cm
Lưu thông · Sử dụng · Nhiệt độ	24 giờ · 07 ngày · Bề mặt 5 - 35°C

TIÊU CHUẨN VIỆN DẪN

EN 12004-1:2017 (R2T)

CeRaPOXY TG

KEO CHÀ RON EPOXY

CHI TIẾT

Keo chà ron epoxy, kháng axit, kiềm, chất tẩy rửa mạnh

Đóng gói · Tỉ lệ trộn	5,2kg/bộ (A: 4,9kg · B: 0,3kg) · A : B = 16 : 1
Độ rộng ron	1 - 6mm
Cường độ chịu nén	> 45,0MPa (kết quả 83,3MPa)
Hút nước 240 phút · Co ngót	≤ 0,1g · < 1,5mm/m
Dùng sau trộn · Đưa vào sử dụng	30 phút ở 35°C · Sau 24 giờ

TIÊU CHUẨN VIỆN DẪN

EN 13888-1:2022 (RG)

BuMaLATEX
Re 100
Sc 100

LỚP KẾT NỐI · VỮA TẠO PHẲNG, TẠO DỐC

CHI TIẾT CHI TIẾT CHI TIẾT

Lớp kết nối và vữa mác 100, thi công trước lớp chống thấm

Chỉ tiêu	BuMaLATEX	Re 100	Sc 100
Dùng cho	Lớp kết nối trên bê tông	Tô tường	Cán nền
Trộn	Latex 1kg : nước 1kg : xi măng 4kg	3,50 - 3,75 lít/bao 25kg	3,25 - 3,50 lít/bao 25kg
Định mức Năng suất	1kg latex cho 4m² Dùng trong 30 phút	12,5 - 13,0 lít vữa/bao 25kg	12,5 - 13,0 lít vữa/bao 25kg
Cường độ	Bám dính cắt ≥ 2,8MPa	Nén 28 ngày ≥ 10,0MPa	Nén 28 ngày ≥ 10,0MPa
Thi công	Tô, cán khi lớp kết nối còn ướt · Trộn vữa 5 - 10 phút · Bảo dưỡng phun ẩm tối thiểu 7 ngày		

Quét mã QR ở mỗi thẻ để mở đúng TDS của sản phẩm đó trên bumatech.vn.

04 MƯỜI BẢY ĐIỂM KHÔNG ĐƯỢC BỎ QUA

Khối màu đỏ: làm sai thì hỏng cả hệ, không sửa được bằng cách quét thêm lớp nữa. Khối màu vàng: 2 khuyến nghị, không tính vào số điểm bắt buộc.

Điều kiện nền và môi trường

- Bê tông đủ 28 ngày tuổi, tạo nhám đạt CSP 2 - 3, cường độ bám dính bề mặt ≥ 1,5MPa (yêu cầu nền của **Re 100** / **Sc 100**).
- Độ ẩm nền ≤ 6% là **ngưỡng quyết định** cho phép quét chống thấm — đo trên mặt vữa sau khi hết bảo dưỡng, không phải đếm ngày.
- Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn **điểm sương ít nhất 3°C**. Nhà xưởng có kho lạnh, khu rửa thường mát và ẩm — tra nhanh ở Phụ lục A.
- Nhiệt độ thi công 15 - 35°C: **BuMaLASTIC** không thi công dưới 15°C; băng, lưới 8 - 35°C; **CeRaPOXY TA** 5 - 35°C nhiệt độ bề mặt.
- Nền sạch hoàn toàn bụi bẩn, ba vớ, dầu mỡ, hợp chất bảo dưỡng và dầu bôi khuôn. Khe ron và mặt gạch phải sạch, khô trước khi chà ron epoxy.

Trộn và thời gian chờ

- **BuMaLASTIC** trộn đúng tỉ lệ lỏng : bột = 1 : 1,5 THEO KHỐI LƯỢNG. Đổ lỏng vào thùng trước, bột vào sau.
- **CeRaPOXY TA** chỉ dùng được **15 phút ở 35°C** (30 phút ở 25°C), chỉnh gạch trong 05 phút — trộn tới đâu dán tới đó.
- Chờ 30 - 60 phút giữa hai lớp chống thấm, thử bằng cách chạm tay thấy không dính.
- Vữa bảo dưỡng **tối thiểu 7 ngày** rồi mới chống thấm; lớp chống thấm cuối chờ **tối thiểu 7 ngày** rồi mới dán gạch.

Những lỗi làm hỏng cả hệ

- **BuMaTAPE** KHÔNG chống thấm một mình. Băng phải nằm GIỮA hai lớp, lớp 2 phủ kín hoàn toàn mép băng.
- Lưới BuMaMESH phải ép chìm trong lớp 1 còn ướt và chồng mí tối thiểu 50mm. Lưới lộ hoặc chồng thiếu là tạo đường yếu.
- Keo epoxy trộn **đúng tỉ lệ hai thành phần**, không tự ý đổi tỉ lệ hay chia nhỏ bộ; không thêm dung môi, nước, xi măng.
- KHÔNG ốp gạch khi chưa kiểm tra lớp chống thấm và thử ngâm nước sàn đạt.

Bảo vệ sau thi công

- Không để nước, hoá chất hoặc tác động cơ học lên ron trước khi keo epoxy đóng rắn hoàn toàn.
- Đi lại sau 24 giờ; cho tiếp xúc hoá chất, đưa vào vận hành sau tối thiểu **07 ngày** kể từ khi dán gạch.

Trước khi chạy diện rộng

- Thi công thử trên diện tích nhỏ để đánh giá bám dính, tương thích giữa keo epoxy, gạch và lớp chống thấm tại công trình.
- Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án — TDS là bản có hiệu lực khi có sai khác.

Khuyến nghị — không phải điều cấm

- Vì SỨC KHOẺ NGƯỜI LAO ĐỘNG: keo epoxy bay hơi khi trộn — mở thông gió, dùng mặt nạ khi thông gió hạn chế, luân phiên nghỉ.
- Trời nóng, keo epoxy đóng rắn nhanh hơn: trộn mẻ nhỏ theo bộ, để vật liệu nơi mát, tránh thi công dưới nắng trực tiếp.

05 HAI MƯƠI HAI MÓN, SÁU CÔNG ĐOẠN

01 Chuẩn bị bề mặt

	Máy mài cầm tay gắn chụp hút bụi	Tạo nhám bê tông đạt CSP 2 - 3
	Máy phun nước áp lực	Phương án thay thế để tạo nhám và làm sạch diện rộng
	Máy hút bụi công nghiệp	Hút sạch bụi; làm sạch khe ron trước khi chà
	Máy bơm keo epoxy	Bơm **BOND 81** kết hợp **BOND 39** xử lý vết nứt

02 Trộn vật liệu

	Thùng trộn sạch	Riêng thùng cho vật liệu gốc xi măng và epoxy
	Máy khuấy cầm tay tốc độ chậm	Trộn đến khi đồng nhất; vữa trộn 5 - 10 phút
	Cân định lượng	**BuMaLASTIC** 1 : 1,5; lớp kết nối 1 : 1 : 4

03 Tô tường, cán nền

	Bàn xoa gỗ	Tô, cán và xoa phẳng **Re 100** / **Sc 100**
	Thước gạt vữa	Gạt phẳng, tạo dốc về hố thu, mương thu
	Bình phun sương	Phun ẩm bảo dưỡng vữa tối thiểu 7 ngày

04 Thi công chống thấm

	Rulô lăn cán dài	Lăn lớp kết nối và hai lớp **BuMaLASTIC**
	Cọ bản · Cọ nhỏ	Dặm góc, cổ ống, hố thu
	Bay thép	Miết **BuMaTAPE**, ép lưới chìm vào lớp 1
	Kéo cắt lưới	Cắt lưới BuMaMESH và băng **BuMaTAPE**

05 Ốp lát và chà ron epoxy

	Bay răng cưa	Chọn cỡ răng theo kích thước gạch, lớp keo 1 - 10mm
	Búa cao su	Gõ ép gạch trong 05 phút chỉnh gạch
	Ke chữ thập	Giữ đều độ rộng ron 1 - 6mm
	Bay cao su chà ron	Ép **CeRaPOXY TG** đầy khe, gạt keo thừa
	Xốp lau ron	Lau sạch keo epoxy thừa trước khi đóng rắn
	Thùng rửa ron	Giặt xốp, thay nước sạch liên tục khi lau

06 Bảo hộ lao động

	Găng tay chống hoá chất, kính	Bắt buộc khi trộn và thi công keo epoxy
	Mặt nạ bảo hộ	Khi thông gió hạn chế lúc trộn epoxy

THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

	Máy đo cường độ bám dính kéo nhổ	Xác nhận nền bê tông đạt ≥ 1,5MPa (bước 6.1)
	Máy đo độ ẩm bề mặt	Xác nhận độ ẩm ≤ 6% trước khi chống thấm (bước 6.1, 6.2)
	Nhiệt kế bề mặt kèm nhiệt ẩm kế	Đo nhiệt độ bề mặt, nhiệt độ và độ ẩm không khí → so với điểm sương (Phụ lục A)
	Thước nhôm	Kiểm độ phẳng, độ dốc mặt vữa và mặt gạch (bước 6.2, 6.7)

06 BÁY BƯỚC, BA ĐIỂM DỪNG

Các bước viền đỏ là **điểm dừng** — phải kiểm và ký nhận (Phụ lục B) mới được làm tiếp. Bỏ qua điểm dừng thì phần việc sau không được nghiệm thu.

6.1 Nghiệm thu nền

ĐIỂM DỪNG

Kiểm và ký nhận nền trước khi chạm vật liệu. Không đạt thì không thi công.

- **B1** Bê tông sàn đã bảo dưỡng đủ 28 ngày; tường gạch xây chắc, sạch. Chưa đủ tuổi thì ghi rõ vào biên bản.
- **B2** Đo cường độ bám dính bề mặt bê tông bằng phương pháp kéo nhổ, đạt ≥ 1,5MPa (yêu cầu nền của **Re 100** / **Sc 100**).
- **B3** Đo độ ẩm nền, đạt ≤ 6%. Bề mặt cao hơn điểm sương ≥ 3°C (Phụ lục A); nhiệt độ 15 - 35°C.
- **B4** Kiểm cao độ, độ phẳng, hướng dốc về hố thu, mương thu theo thiết kế; cổ ống, hố thu đã lắp cố định.
- **B5** Lập biên bản nghiệm thu nền (Phụ lục B), có chữ ký nhà thầu thi công và giám sát.

6.2 Chuẩn bị bề mặt — lớp kết nối và vữa

Tạo nhám, tạo phẳng và tạo dốc trước khi chống thấm.

- **B1** Mài hoặc phun nước áp lực đạt độ nhám CSP 2 - 3; vệ sinh sạch bụi, ba vớ, hợp chất bảo dưỡng, dầu bôi khuôn.
- **B2** Vết nứt: bơm epoxy **BOND 81** kết hợp keo dán epoxy **BOND 39**
- **B3** Cổ ống, hố thu: trám keo gốc MS Polymer, trám phẳng bằng **BuMaFILL 50** hoặc **PATCH 40**.
- **B4** Lớp kết nối: **BuMaLATEX** 1kg : nước 1kg : xi măng 4kg, lăn lên bê tông, 1kg **BuMaLATEX** cho 4m²; dùng hết trong 30 phút.
- **B5** Khi lớp kết nối còn ướt: tô tường **Re 100**, cán nền **Sc 100** (nước: **Re 100** 3,50 - 3,75 lít, **Sc 100** 3,25 - 3,50 lít mỗi bao 25kg; trộn máy 5 - 10 phút), tạo dốc theo thiết kế; bo góc chân tường.
- **B6** Bảo dưỡng phun ẩm tối thiểu 7 ngày. Sau đó chờ khô, đo lại độ ẩm mặt vữa ≤ 6% và điểm sương trước khi chống thấm.

6.3 Thi công chi tiết trước

Gia cường các vị trí xung yếu TRƯỚC khi phủ diện rộng.

- **B1** Lắc đều thành phần lỏng. Trộn lỏng : bột = 1 : 1,5 theo khối lượng: đổ lỏng vào thùng trước, bột vào sau, trộn máy tốc độ chậm đến khi đồng nhất.
- **B2** Quét lớp **BuMaLASTIC** thứ nhất tại góc chân tường, mạch ngừng, cổ ống, hố thu, mương thu.
- **B3** Khi lớp thứ nhất còn ướt, chèn **BuMaTAPE**, dùng bay thép miết cho băng bám hoàn toàn.
- **B4** Chờ 30 - 60 phút rồi quét lớp thứ hai phủ kín hoàn toàn mép băng.

6.4 Thi công diện rộng

Hai lớp chống thấm có lưới gia cường, định mức ghi cho từng lớp.

- **B1** Thi công chân tường trước, sàn sau, lùi dần về lối ra.
- **B2** Lớp 1 bằng rulô hoặc chổi quét, định mức 1,0 - 1,5kg/m². Hỗn hợp dùng hết trong 1 giờ ở 35°C.
- **B3** Khi lớp 1 còn ướt, trải lưới **BuMaMESH 70** hoặc **BuMaMESH 150**, ép bay cho lưới chìm hẳn, chồng mí tối thiểu 50mm. Không để lưới phồng hoặc lộ.
- **B4** Chờ 30 - 60 phút (chạm tay không dính), thi công lớp 2 vuông góc hướng lớp 1, định mức 1,0 - 1,5kg/m², phủ kín lưới. Tổng hai lớp 2,0 - 3,0kg/m².

06 QUY TRÌNH THI CÔNG — TIẾP

6.5 Kiểm tra — thử nước sàn

ĐIỂM DỪNG

Kiểm trước khi ốp — ốp rồi thì không còn thấy lớp chống thấm.

- **B1** Soi toàn bộ: lớp phủ liên tục, lưới chìm không lộ, mép băng phủ kín.
- **B2** Định mức thực tế: khối lượng **BuMaLASTIC** đã dùng chia diện tích đạt 2,0 - 3,0kg/m².
- **B3** Sau **3 - 7 ngày** từ lớp cuối: be bờ, bịt hố thu, ngâm nước — mực nước và thời gian ngâm theo thiết kế. Đạt: không thấm xuống tầng dưới.
- **B4** Chụp ảnh, lập biên bản thử ngâm nước (Phụ lục B), có chữ ký hai bên.

6.7 Nghiệm thu bàn giao

ĐIỂM DỪNG

Bộ hồ sơ khép kín, đủ để truy ngược khi có sự cố bảo hành.

- **B1** Phiếu ký nhận 6.1 · 6.5 · 6.7 và biên bản thử ngâm nước (Phụ lục B).
- **B2** Nhật ký thi công: ngày, thời tiết, điểm sương, tổ thợ, số bộ epoxy đã trộn.
- **B3** Phiếu xuất kho ghi số lô từng sản phẩm; bộ ảnh từng giai đoạn.

6.6 Ốp lát, chà ron epoxy và bảo vệ

Ốp gạch trực tiếp lên lớp chống thấm đã kiểm tra đạt, bằng keo và ron epoxy.

- **B1** Xả nước thử, để khô bề mặt. Dán gạch sau tối thiểu 7 ngày kể từ lớp chống thấm cuối.
- **B2** Trộn **CeRaPOXY TA** đúng tỉ lệ hai thành phần theo TDS, trộn máy tốc độ chậm đến khi đồng nhất. Dùng hết trong 15 phút ở 35°C (30 phút ở 25°C).
- **B3** Trải keo bằng bay răng cưa, kéo rãnh một hướng, lớp keo 1 - 10mm; đặt gạch, gõ búa cao su, chỉnh xong trong 05 phút. Gạch tối đa 60 × 60cm trên lớp chống thấm.
- **B4** Chà ron khi keo dán đã đóng rắn: tường sau 6 giờ, sàn sau 24 giờ. Khe ron sạch, khô. Trộn **CeRaPOXY TG** nguyên bộ A : B = 16 : 1, không chia nhỏ; dùng hết trong 30 phút ở 35°C.
- **B5** Miết bay cao su xiên chéo đường ron cho keo lấp đầy hết chiều sâu khe; lau sạch keo thừa bằng xốp ẩm trước khi keo đóng rắn.
- **B6** Đi lại sau 24 giờ. Không để nước, hoá chất tác động lên ron khi chưa đóng rắn; tiếp xúc hoá chất sau tối thiểu 07 ngày kể từ khi dán gạch.

07 AN TOÀN THI CÔNG

- Sản phẩm gốc xi măng có tính kiềm, có thể gây kích ứng da, bỏng nhẹ hoặc dị ứng. Bảo hộ: găng tay, kính, khẩu trang chống bụi, quần áo tay dài.
- Văng vào mắt: rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rát kéo dài thì đến cơ sở y tế.
- Keo epoxy chứa nhựa và chất đóng rắn, có thể gây viêm da, mẫn cảm: găng tay chống hoá chất, kính, mặt nạ khi thông gió hạn chế; không để trẻ em, vật nuôi tiếp cận.
- Epoxy thừa để đóng rắn hoàn toàn rồi xử lý theo quy định địa phương; không đổ xuống cống.

Phụ lục A · Tra nhanh điểm sương

Đo nhiệt độ và độ ẩm không khí tại vị trí thi công, tra ra **nhiệt độ bề mặt tối thiểu** (đã cộng 3°C), rồi đo nhiệt độ bề mặt nền. Bề mặt thấp hơn số trong bảng thì chưa thi công. Sáng sớm và sau mưa, bề mặt thường mát hơn không khí nên dễ đọng sương nhất.

Không khí	RH 70%	RH 80%	RH 85%	RH 90%
20°C	18°C	20°C	21°C	22°C
25°C	23°C	25°C	26°C	27°C
30°C	27°C	30°C	31°C	32°C
35°C	32°C	35°C	36°C	37°C

Tính theo công thức Magnus. Giá trị trung gian lấy theo cột, hàng cao hơn liền kề.

Phụ lục B · Phiếu ký nhận điểm dừng

Điểm dừng	Chỉ tiêu	Kết quả	Nhà thầu	Giám sát
6.1 Nghiệm thu nền	Tuổi bê tông ≥ 28 ngày · Bám dính ≥ 1,5MPa · Ẩm nền ≤ 6% · Bề mặt ≥ điểm sương + 3°C · 15 - 35°C			
6.5 Kiểm tra — thử nước sàn	Liên tục, lưới chìm, mép băng kín · 2,0 - 3,0kg/m² · Ngâm sau 3 - 7 ngày: không thấm			
6.7 Nghiệm thu bàn giao	Đủ hồ sơ ở bước 6.7 · Tiếp xúc hoá chất sau 07 ngày kể từ khi dán gạch			

Ghi ngày, giờ và số đo thực tế vào cột Kết quả. Một phiếu cho mỗi phân đoạn tường.

Khuyến cáo và miễn trừ trách nhiệm. Thông số kỹ thuật trong tài liệu này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của BUMATECH tại thời điểm ban hành. Người sử dụng có trách nhiệm tiến hành các thử nghiệm riêng để đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm với yêu cầu thực tế của công trình. BUMATECH không kiểm soát điều kiện thi công và quá trình thi công nên không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào có thể phát sinh. BUMATECH có quyền cập nhật lại thông tin bất cứ lúc nào mà không cần báo trước; bản cập nhật mới nhất được cung cấp khi có yêu cầu.

BUMATECH
Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BỘ QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027

30 QUY TRÌNH · MỘT HẠNG MỤC, MỘT QUY TRÌNH

NGẦM & BỂ CHỨA
7 QUY TRÌNH

- QTTC 01 Chống thấm tường tầng hầm
- QTTC 03 Bơm vữa, sơn hoàn thiện cột dầm
- QTTC 04 Chống thấm ốp lát tầng hầm
- QTTC 05 Chống thấm ốp lát bể nước
- QTTC 06 Chống thấm bể nước PCCC
- QTTC 13 Chống thấm ốp lát bể bơi
- QTTC 21 Ốp gạch tường hầm giao thông

NGẦM & BỂ CHỨA

SÀN & NỀN
6 QUY TRÌNH

- QTTC 02 Chất làm cứng mặt sàn
- QTTC 12 Vữa tự san cho sàn vinyl
- QTTC 18 Vữa tự san hiệu ứng bê tông
- **QTTC 19 Chống thấm ốp lát sàn kháng hoá chất**
- QTTC 23 Vữa tự san trên sàn gạch cũ
- QTTC 24 Lát gạch trên sàn gạch cũ

SÀN & NỀN

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT
7 QUY TRÌNH

- QTTC 07 Chống thấm ốp lát phòng tắm
- QTTC 08 Chống thấm ốp lát ban công
- QTTC 09 Ốp lát gạch nhỏ trong nhà
- QTTC 10 Ốp lát gạch lớn trong nhà
- QTTC 11 Ốp gạch trên tấm cemboard
- QTTC 14 Sơn hoàn thiện tường trong nhà
- QTTC 22 Chống thấm ốp lát trên tấm cemboard

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT

NGOÀI TRỜI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 15 Ốp lát gạch ngoài trời
- QTTC 16 Chống thấm tường ngoài trời
- QTTC 17 Vữa trang trí tường ngoài trời
- QTTC 20 Chống thấm bảo vệ kết cấu bê tông
- QTTC 25 Chống thấm tường sơn cũ ngoài trời

NGOÀI TRỜI

SÀN MÁI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 26 Chống thấm sàn mái lộ thiên
- QTTC 27 Chống thấm ốp lát sàn mái
- QTTC 28 Chống thấm sàn mái lợp ngói
- QTTC 29 Chống thấm sàn mái gạch cũ
- QTTC 30 Chống thấm ốp lát sàn mái gạch cũ

SÀN MÁI

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

Chứng nhận cấp công ty — thành viên SGBC và VGBC

Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm và tay nghề thi công. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập,
Tỉnh Tây Ninh

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

ZALO OA

Hotline 0979 793 804 · Dự án 0914 765 778

BUMATECH.VN